TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **156**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 03 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 109A, ngõ 422 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 31, ngõ 59 đường M, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Huy T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Từ Liêm nay là phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 19/01/2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị Lan Avà anh T sống hạnh phúc đến năm 2013, sau đó là phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng nhất quan điểm sống, vợ chồng không có sự chia sẻ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay. Nay chị Lan A và

anh T xác định không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Lan A, anh T có 02 con chung là: cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 10/01/2009 và cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 23/5/2014. Khi ly hôn, chị Lan Avà anh T thỏa thuận giao cháu Quang cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giao cháu Đức cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lan A, anh T đều thống nhất hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Lan A, anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lan A, anh T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Trần Thị Lan A tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Huy T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lan A, anh Tcó 02 con chung là: cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 10/01/2009 và cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 23/5/2014. Giao cháu Quang cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Đức cho anh Ttrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lan Avà anh T đều không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Lan A, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lan A, anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lan A, anh T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Lan A tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí chị Lan A đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008519 ngày 20/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh